

Ngày 30/06/2025	12,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.5%	12.4%	-2.0%

	Q2/25	
ROE	11.3%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q2/25		
DT thuần	1,475	QoQ ▲ 1,001 ▲ 211%	YoY ▲ 836 ▲ 131%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,949	YoY ▲ 874 ▲ 81.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	41.1	QoQ ▼ 14.6 ▼ 26.2%	YoY ▼ 10.3 ▼ 20.1%
	tỷ VNĐ		

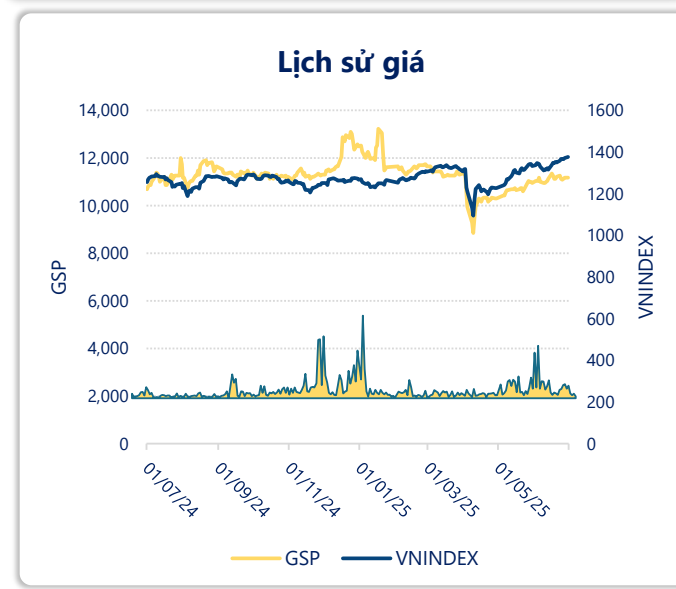
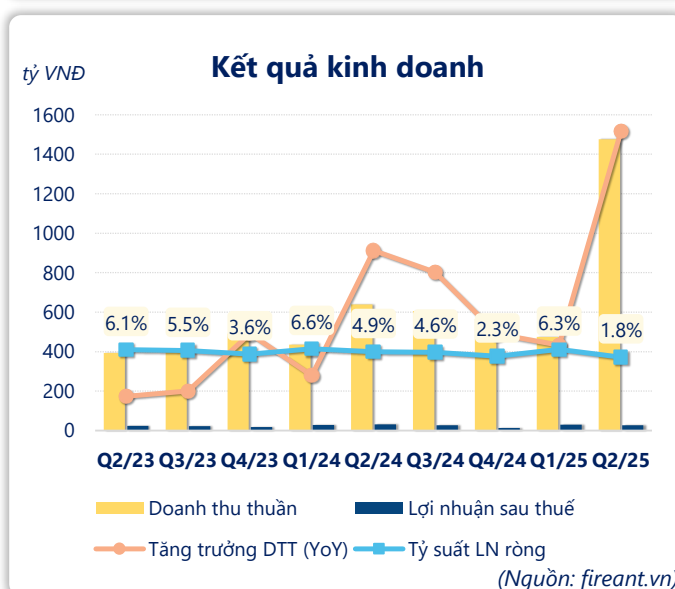
	6T 2025	
LN gộp	96.8	YoY ▼ 12.2 ▼ 10.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	22.4	QoQ ▼ 15.1 ▼ 40.2%	YoY ▼ 14.0 ▼ 38.4%
	tỷ VNĐ		

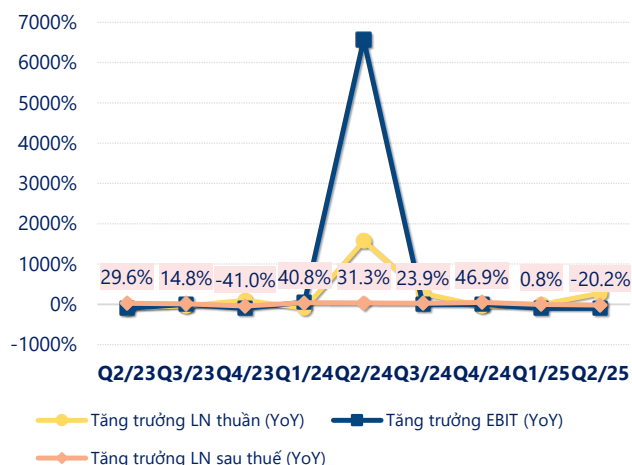
	6T 2025	
LN thuần	59.9	YoY ▼ 12.7 ▼ 17.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	26.8	QoQ ▼ 2.80 ▼ 9.5%	YoY ▼ 4.30 ▼ 13.8%
	tỷ VNĐ		

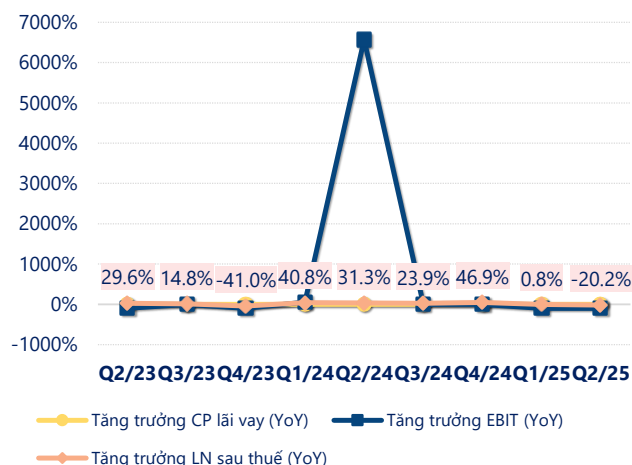
	6T 2025	
LN sau thuế	56.4	YoY ▼ 3.60 ▼ 5.9%
	tỷ VNĐ	



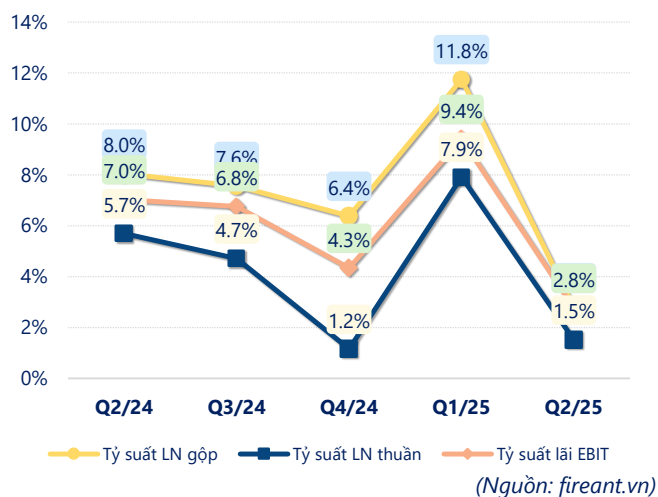
Tăng trưởng lợi nhuận



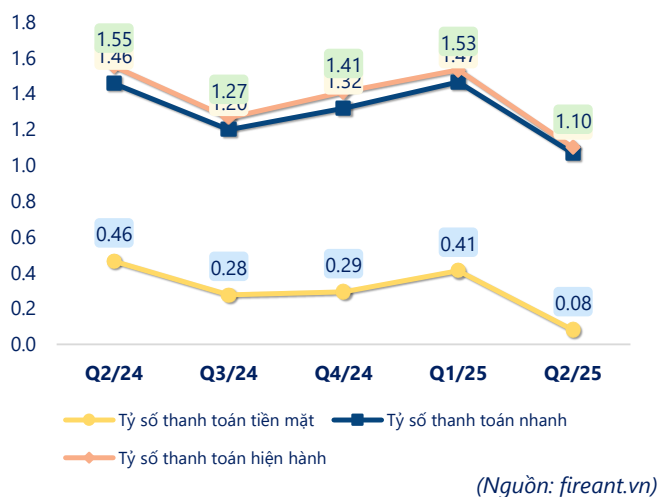
Tăng trưởng chi phí



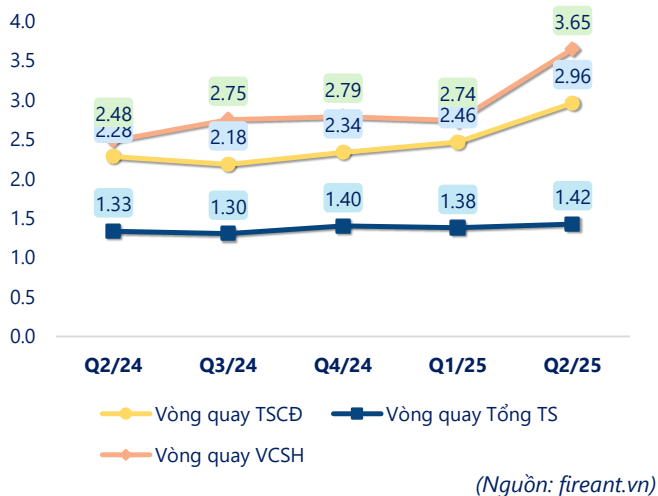
Tỷ suất lợi nhuận



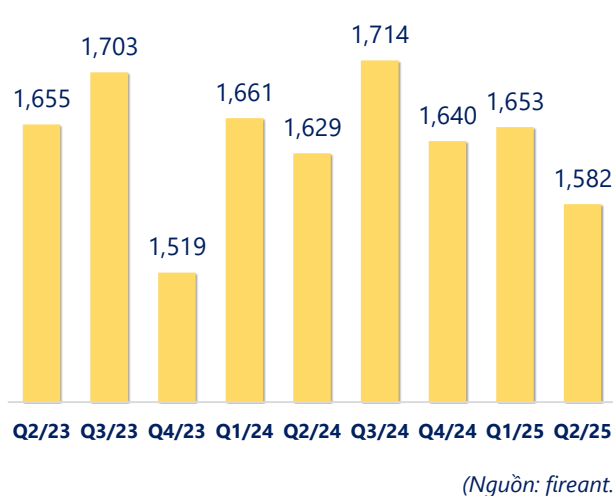
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,475	639	131%	1,949	1,075	81.3%
Giá vốn hàng bán	1,434	588	144%	1,853	967	91.6%
Lợi nhuận gộp	41.1	51.4	-20.1%	96.8	109	-10.8%
Doanh thu HĐTC	7.95	8.07	-1.5%	14.0	14.0	-0.2%
Chi phí TC	11.8	7.78	52.1%	21.4	17.9	19.4%
Chi phí lãi vay	7.63	5.90	29.4%	15.2	13.4	13.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.60	1.00	-40.1%	0.79	1.68	-52.9%
Chi phí QLDN	14.2	14.3	-0.8%	28.7	30.4	-5.5%
LN thuần từ HĐKD	22.4	36.4	-38.4%	59.9	72.6	-17.4%
Lợi nhuận khác	10.7	2.63	307%	10.2	2.62	289%
LN trước thuế	33.1	39.1	-15.3%	70.2	75.2	-6.8%
Lợi nhuận sau thuế	26.8	31.1	-13.8%	56.4	60.0	-5.9%
LNST của CĐ cty mẹ	26.8	31.1	-13.8%	56.4	60.0	-5.9%

(Nguồn: fireant.vn)

